TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Bằng

2. Ông Hoàng Xuân Cương

- Thư ký phiên toà*:* Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan **-** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn, Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn B, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn K, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo quy định. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B chơi bời, không tu chí làm ăn, chị đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh B không nghe, thậm chí anh B đánh chị rất nhiều lần, nên đầu năm 2014 chị đi Trung Quốc làm thuê và cũng từ

đó chị và anh B sống ly thân cho đến nay. Năm 2016 anh B bị bắt đi cải tạo về tội mua bán trái phép chất ma tuý, nay chị A xác định không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung, cháu tên là Lương Văn T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006. Chị A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải và lấy lời khai ngày ngày 04 tháng 4 năm 2019 anh Lương Văn B trình bày: Anh và chị A trước khi kết hôn được tìm hiểu nhau khoảng một năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo quy định. Sau kết hôn anh và chị A sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị A cho rằng anh hay chơi bời không tu chí làm ăn là không đúng, anh và chị A sống ly thân từ năm 2014. Nay chị A xin ly hôn anh cũng đồng ý. Do bận công việc nên anh B không thể tham gia phiên tòa ngày 10 tháng 4 năm 2019 được và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị A có một con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006, hiện tại đang sống cùng chị A, anh B có nguyện vọng được trông nom, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị A giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Toà án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy tờ tuỳ thân; giấy khai sinh của cháu Lương Văn T và giấy kê khai tài sản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q. Anh Lương Văn B không bổ sung tài liệu chứng cứ, không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ và triệu tập người tham gia tố tụng khác.

Những tình tiết không phải chứng minh: Về quan hệ hôn nhân Anh B và chị A đồng ý ly hôn, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tình tiết phải chứng minh: Về con chung, anh B yêu cầu được nuôi con chung, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung. Chị A cung cấp giấy kê khai tài sản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A, xử cho chị Hoàng Thị A ly hôn với anh Lương Văn B và chị Hoàng Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Văn T đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lương Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Lương Văn B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lương Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Lương Văn B kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc này đã đươc chị A và anh B xác nhận thể hiện rõ trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Mặt khác chị và anh B đã sống ly thân từ cuối năm 2014, anh B không còn quan tâm chăm sóc chị và gia đình, tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 4 năm 2019 anh Lương Văn B cũng xác nhận không còn tình cảm với chị A, vì vậy chị A yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa anh Lương Văn B vắng mặt, nhưng đã thể hiện ý chí của anh B, tại biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 4 năm 2019. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn B đồng ý ly hôn. Về tài sản: Không có. Đó là những tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về con chung: Căn cứ vào đơn trình bày về thu nhập và giấy kê khai tài sản của chị Hoàng Thị A có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy nguyện vọng của cháu Lương Văn T là được ở cùng mẹ (bút lục số 22), hơn nữa về điều kiện, khả năng, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đối với chị Hoàng Thị A là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đối với anh Lương Văn B có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên không có cơ sở chấp nhận, cần bác yêu cầu này của anh B vì không có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị A không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A. Xử cho chị Hoàng Thị A ly hôn với anh Lương Văn B.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Văn T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2006 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04892 ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã V, huyện Chi Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Na